

Số: 02/2020/QĐST - VDS

Yên Lạc, ngày 11 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/V: Tuyên bố một người đã chết**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh – Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Ông Vũ Văn Tiệp là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên họp: Bà Vũ Thị Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 119/2019/TLST - VDS ngày 20 tháng 12 năm 2019, về việc: Yêu cầu tuyên bố một người đã chết, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 01/2020/QĐMPH - ST ngày 08 tháng 6 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1/ Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Kim Văn B, sinh năm 1949; nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

2/ Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Trần Thị N, sinh năm 1949; nơi cư trú cuối cùng: Thôn Đ, xã B, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Anh Kim Văn K, sinh năm 1975.

- Anh Kim Văn K1, sinh năm 1978.

- Anh Kim Mạnh T, sinh năm 1979.

- Anh Kim Văn G, sinh năm 1984.

Đều cư trú tại: Thôn Đ, xã B, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Chị Kim Thị N, sinh năm 1973; nơi cư trú: 521/83/132/4 tổ 18B, khu phố 1, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(Có mặt ông B; vắng mặt anh K, anh K1, anh T, anh G và chị N).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Trong đơn yêu cầu đề ngày 21 tháng 11 năm 2019 của ông Kim Văn B là người yêu cầu giải quyết việc dân sự trình bày:

Ông và bà Trần Thị N kết hôn với nhau năm 1972 tại Ủy ban nhân dân xã B và sinh được 05 người con gồm chị Kim Thị N, sinh năm 1974; anh Kim Văn K, sinh năm 1975; anh Kim Văn K1, sinh năm 1978; anh Kim Mạnh T, sinh năm 1980 và anh Kim Văn G, sinh năm 1984. Bố mẹ đẻ của bà N là cụ Trần Đình Đ và cụ Lê Thị X, cụ Đ chết trước khi ông lấy bà N, cụ X chết năm 2009. Năm 2002 bà N phát bệnh tâm thần không nhận thức được hành vi của mình, thường xuyên đi lang thang nên gia đình đã cho bà N đi điều trị rất nhiều nơi nhưng không có kết quả. Năm 2010 bệnh tình của bà N ngày càng trở nặng, gia đình phải mất rất nhiều công sức để trông nom nuôi dưỡng bà N không cho bà N ra đường đi lang thang. Đến ngày 14/5/2012, do sơ suất của gia đình nên bà N đã bỏ nhà đi biệt tích từ đó đến nay không ai biết tin tức cũng như liên lạc gì với bà N. Sau khi bà N bỏ đi biệt tích, gia đình đã nhiều lần tổ chức đi tìm rồi đăng tin tìm kiếm bà N trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng đến nay gia đình vẫn không ai biết tin tức gì của bà N. Hiện tại gia đình ông xác định bà N đã chết và lập bàn thờ để thờ cúng bà N theo tập quán chung. Vì vậy ông yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Trần Thị N là vợ ông đã chết.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm chị N, anh K, anh K1, anh T và anh G đều thừa nhận lời trình bày trên của ông B là đúng và không ai có ý kiến gì khác đồng thời đề nghị Tòa án tuyên bố bà Trần Thị N đã chết.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật. Trong quá trình giải quyết và tại phiên họp, Thẩm phán; Thư ký Tòa án đã làm đầy đủ và tuân theo đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự. Người yêu cầu đã chấp hành đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ việc cho đến khi mở phiên họp. Một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do chính đáng nhưng đã được Tòa án triệu tập và tổng đạt họp lệ nên đại diện Viện kiểm sát không có kiến nghị gì.

Về đường lối giải quyết: Căn cứ vào khoản 1 điều 68; điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 71; điều 72 và Điều 147 của Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 149, khoản 2 điều 388; 391; 392 và Điều 393 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu của ông Kim Văn B, tuyên bố bà Trần Thị N, sinh năm 1949; nơi cư trú cuối cùng: Thôn Đ, xã B, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc đã chết vào ngày 15 tháng 5 năm 2017.

Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình, các quan hệ nhân thân khác và quan hệ tài sản của bà N được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của bà N được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

Ông Kim Văn B được miễn toàn bộ lệ phí việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

- Ông Kim Văn B là chồng bà Trần Thị N, nơi cư trú cuối cùng của bà N trước khi bỏ đi biệt tích là thôn Đ, xã B, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Ông B yêu cầu Tòa án tuyên bố bà N là người đã chết. Căn cứ vào khoản 4 Điều 27 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xác định đây là việc dân sự. Theo quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ việc trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc đã thụ lý và giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng trình tự tố tụng dân sự.

- Chị Kim Thị N, anh Kim Văn K, anh Kim Văn K1, anh Kim Mạnh T và anh Kim Văn G là những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ việc, chị N đã có đơn xin giải quyết vắng mặt, anh K, anh K1, anh T, anh G đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Theo quy định tại khoản 3 Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp vắng mặt những người trên.

[2]. Về yêu cầu của người yêu cầu:

Căn cứ lời trình bày của ông B và các con của ông B và bà N có thể xác định, ông Kim Văn B và bà Trần Thị N kết hôn với nhau vào năm 1972 và sinh được 05 người con gồm chị Kim Thị N, anh Kim Văn K, anh Kim Văn K1, anh Kim Mạnh T và anh Kim Văn G. Bố mẹ đẻ của bà N là cụ Trần Đình Đ và cụ Lê Thị X, cụ Đ chết trước khi ông B kết hôn với bà N, cụ X chết năm 2009. Năm 2002 bà N phát bệnh tâm thần không nhận thức được hành vi của mình, thường xuyên bỏ nhà đi lang thang. Ông B và các con của ông B bà N đều khẳng định, ngày bà N bỏ đi biệt tích là ngày 14/5/2012 từ đó đến nay gia đình không ai biết tin tức gì của bà N. Sau khi bà N bỏ đi biệt tích, gia đình ông B đã nhiều lần tổ chức đi tìm bà N nhưng không có kết quả. Gia đình ông B xác định, bà N đã chết nên ông B yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Trần Thị N là người đã chết.

Căn cứ vào kết quả xác minh thu thập chứng của Tòa án cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ việc thì năm 2002 bà N phát bệnh tâm thần. Gia đình ông B đã đưa bà N đi điều trị nhiều nơi và nhiều Bệnh viện, điều này thể hiện tại sổ điều trị ngoại trú của bà N vào năm 2005 tại Bệnh viện tâm thần

tỉnh Vĩnh Phúc. Tại biên bản xác minh ngày 10/01/2020 của Tòa án tại xã B thể hiện, bà N có tiền sử bị bệnh tâm thần và phải điều trị về bệnh lý này ở nhiều nơi. Kể từ tháng 5 năm 2012 cho đến nay, bà N không có mặt tại địa phương, chính quyền địa phương không biết tin tức gì về bà N nên không biết bà N đi đâu làm gì, hiện còn sống hay đã chết. Ngày 09/01/2019 Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc ra Quyết định số: 01/2020/QĐ – TA, về việc Quyết định thông báo tìm kiếm thông tin bà Trần Thị N trên Báo Công Lý trong 03 số 17, 18 và 19 ra các ngày 26, 28/02/2020 và ngày 04/3/2020. Đài Tiếng nói Việt Nam phát trên VOV2, 17 giờ 30 phút vào các ngày 11, 12 và ngày 13/02/2020. Công thông tin điện tử Tòa án nhân dân tối cao và Công thông tin giao tiếp điện tử tỉnh Vĩnh Phúc trong thời hạn 04 tháng. Tuy nhiên, kể từ ngày đăng phát thông báo tìm kiếm bà N lần đầu tiên theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự đến hết thời hạn đăng phát thông báo tìm kiếm bà N trên các phương tiện thông tin đại chúng, Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc và gia đình ông B không nhận được thông tin xác thực gì của bà N còn sống hay đã chết. Sau khi nghe ý kiến đề xuất của Kiểm sát viên và căn cứ điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 71 của Bộ luật dân sự thấy rằng yêu cầu của ông B là có căn cứ nên cần chấp nhận, tuyên bố bà Trần Thị N là vợ ông B đã chết.

Thời điểm biết được tin tức cuối cùng của bà Trần Thị N là ngày 14/5/2012 nên căn cứ các Điều 68; điểm d, khoản 1 Điều 71 Bộ luật Dân sự, Tòa án xác định ngày chết của bà Trần Thị N là ngày 15/5/2017.

Căn cứ vào Điều 72 của Bộ luật dân sự thì khi Tòa án tuyên bố bà N chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình, các quan hệ nhân thân khác và quan hệ tài sản của bà N được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của bà N được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

[3] Về chi phí tố tụng về việc đăng tin, phát thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết là 3.500.000 đồng (Ba triệu, năm trăm nghìn đồng). Theo quy định tại khoản 2 Điều 385 của Bộ luật tố tụng dân sự thì chi phí đăng tin do người yêu cầu phải chịu. Do đó, ông Kim Văn B phải chịu toàn bộ chi phí đăng tin, phát thông báo cho yêu cầu trên theo quy định của pháp luật. Xác nhận ông B đã nộp đủ.

[4] Về lệ phí: Ông Kim Văn B phải chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên ông B là người cao tuổi nên căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Ông B được miễn toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 68; điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 71; 72 và Điều 147 của Bộ luật dân sự; khoản 1 điều 149 và Điều 393 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận đơn yêu cầu của ông Kim Văn B, tuyên bố bà Trần Thị N, sinh năm 1949; nơi cư trú cuối cùng: Thôn Đ, xã B, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc đã chết. Ngày chết của bà Trần Thị N là ngày 15/5/2017.

Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình, các quan hệ nhân thân khác và quan hệ tài sản của bà N được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của bà N được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

2/ Lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Kim Văn B được miễn toàn bộ lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo Quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày mở phiên họp. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định hoặc kể từ ngày Quyết định này được tổng đạt hợp lệ. Viện kiểm sát huyện Yên Lạc có quyền kháng nghị Quyết định trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát tỉnh Vĩnh Phúc có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày ra Quyết định./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Yên Lạc;
- Chi cục THA.DS huyện Yên Lạc;
- Ủy ban nhân dân xã B;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Bích Hạnh